

TĂNG TỐC CUỐI PHIÊN

*Câu chuyện hôm nay: ACB - Ghi chú
gặp doanh nghiệp*

BẢN TIN SÁNG 14/10/2022



GIỮ VỊ THẾ PHÒNG THỦ

PHÁT HÀNH
05/10/2022



NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

VN-Index 1051.0 ▲ 1.6% **VN30** 1051.2 ▲ 1.6% **HNX-Index** 224.7 ▲ 2.1%

- ❖ Với động thái thận trọng vào cuối ngày hôm qua, thị trường tiếp tục đi lùi ngay khi mở cửa phiên giao dịch mới. Tuy nhiên thị trường cũng nhanh chóng lấy lại thăng bằng và tăng điểm trở lại. Nhịp tăng bắt đầu bùng nổ hơn trong 30 phút cuối, kéo chỉ số vượt lên trên mốc tham chiếu và đóng cửa tại mức giá cao nhất ngày.
- ❖ Với diễn biến tăng điểm của thị trường chung, phần lớn các nhóm ngành đều giao dịch tích cực và thậm chí nở rộng được đà tăng vào cuối phiên như nhóm Ngân hàng và Vật liệu xây dựng. Bên cạnh đó, các nhóm khác cũng tăng tốt như Thủy sản, Hóa chất – Phạm đạm, Bán lẻ... Ở chiều ngược lại, nhóm Dầu khí lại có diễn biến khá kém.
- ❖ Thị trường tăng điểm phiên thứ 2 liên tiếp sau chuỗi ngày giảm sâu, từ mốc đỉnh 1.300 điểm được thiết lập vào đầu tháng 9. Nhìn chung nhịp tăng hôm nay không chứa nhiều nỗ lực, thể hiện qua sự sụt giảm của khối lượng khớp lệnh.
- ❖ Tuy nhiên, sự gia tăng đáng kể của lực cầu quanh vùng cản ngắn hạn 1.042-1.045 điểm của VN-Index đã giúp chỉ số thoát khỏi thế giằng co và đóng cửa tại mức giá cao nhất phiên. Điều này cho thấy dòng tiền đã chủ động hơn ở vùng giá cao.
- ❖ Do đó, có khả năng thị trường sẽ tiếp tục hồi phục kỹ thuật trong thời gian tới để kiểm tra lại cung cầu tại vùng Gap giảm giá (Gap-down) 1.062 – 1.075 điểm của VN-Index.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý Nhà đầu tư có thể kỳ vọng vào khả năng hồi phục ngắn hạn của thị trường, nhưng vẫn cần quan sát và đề phòng rủi ro suy yếu từ vùng cản.

Tín hiệu kỹ thuật VN-Index



Thế giới

Mỹ

Chuyên gia: Fed có thể còn hai đợt nâng 75 điểm cơ bản trong năm 2022

Lạm phát nóng hơn dự báo trong tháng 9/2022 mở ra khả năng Fed thực hiện thêm 2 đợt nâng lãi suất 75 điểm cơ bản trong năm 2022, theo Chris Zaccarelli, Giám đốc đầu tư tại Independent Advisor Alliance. "Fed không chỉ nâng lãi suất 75 điểm cơ bản vào tháng tới, mà còn có khả năng nâng tiếp 75 điểm cơ bản trong tháng 12/2022", ông Zaccarelli viết trong báo cáo ngày 13/10. "Điều này có nghĩa Fed khởi đầu năm ở mức lãi suất 0-0.25% và sẽ khép năm 2022 ở mức 4.25-4.5%". [Xem thêm](#)

Thế giới

Mỹ

Lợi suất trái phiếu Mỹ kỳ hạn 10 năm vượt 4% sau báo cáo lạm phát

Lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ tăng vọt trong ngày 13/10 sau khi nhà đầu tư nhận được con số lạm phát nóng hơn dự báo. Lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 2 năm vọt 15 điểm cơ bản lên 4.44% ngay sau lúc 19h30 (giờ Việt Nam). Lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm vượt 4%. [Xem thêm](#)

Thế giới

TTCK Mỹ

Phố Wall khởi sắc, Dow Jones bật tăng hơn 800 điểm

Chứng khoán Mỹ đã có một đợt phục hồi mạnh vào ngày thứ Năm (13/10), với chỉ số Dow Jones vọt 1,500 điểm từ mức đáy lên mức đỉnh, khi nhà đầu tư bỏ qua thông tin về một báo cáo lạm phát nóng khác. [Xem thêm](#)

Thế giới

Hàng hóa

Dầu khởi sắc tăng 2% khi dự trữ dầu diesel thấp trước mùa đông

Giá dầu tăng khoảng 2% vào ngày thứ Năm (13/10), do mức dự trữ dầu diesel thấp trước mùa đông đã thúc đẩy hoạt động mua vào và đảo chiều từ mức giảm đầu phiên sau khi dự trữ dầu thô và xăng cao hơn dự báo. [Xem thêm](#)

Trong nước

Thương mại

Thương mại điện tử Việt Nam dự báo tăng trưởng cao nhất khu vực

Trong năm qua, Việt Nam ghi nhận thêm 4 triệu người tiêu dùng số, cũng là nước có tốc độ tăng trưởng thương mại điện tử nhanh nhất trong khu vực với dự báo sẽ đạt 40 tỷ USD vào năm 2027...Đây là kết quả nghiên cứu đưa ra trong báo cáo "SYNC Đông Nam Á" về người tiêu dùng số tại Đông Nam Á trong giai đoạn phát triển mới của Meta và Bain & Company, công bố chiều 13/10/2022. [Xem thêm](#)

Trong nước

Bất động sản

Luật chống chéo, mâu thuẫn: Cản bước phát triển bất động sản

Tại các cuộc hội thảo lấy ý kiến cho dự thảo một số luật (sửa đổi) liên quan đến bất động sản diễn ra mới đây, nhiều chuyên gia cho rằng đang có những quy định mâu thuẫn, chồng chéo nhau giữa các luật. Từ đó gây khó khăn, thậm chí làm đình trệ hoạt động của doanh nghiệp. Tuy nhiên, nội dung sửa đổi của các dự thảo luật vẫn chưa cho thấy tín hiệu tháo gỡ thực trạng này. [Xem thêm](#)

Trong nước

Trái phiếu DN

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp sẽ trầm lắng vài quý tới

Theo dự báo của VNDirect, với quy định mới, lượng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp - phía cầu - trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp sẽ sụt giảm. [Xem thêm](#)

Trong nước

Ngân hàng

Ngân hàng tiếp tục báo lãi, nhưng khó có đột biến khi chi phí liên tục dồn lên

Lợi nhuận năm 2022 của khối ngân hàng sẽ rất khó có đột biến khi room tăng trưởng tín dụng còn lại không còn nhiều trong khi chi phí đầu vào liên tục tăng cao. Hơn nửa quãng đường năm tài chính 2022 đã đi qua, những ngân hàng thương mại đầu tiên đã bắt đầu công bố kết quả kinh doanh 9 tháng. Dù mới chỉ là những con số sơ bộ nhưng cũng cho thấy những tín hiệu khả quan. [Xem thêm](#)

Sự kiện trong nước

Thời gian	Sự kiện
03/10/2022	Công bố PMI (Purchasing Managers Index)
17/10/2022	Công bố thông tin thay đổi cổ phiếu thành phần VNFIN SELECT, VNDIAMOND; Cập nhật thông tin khối lượng lưu hành, free-float của cổ phiếu thành phần VN30, VNFIN LEAD, VNFIN SELECT, VNDIAMOND
20/10/2022	Đáo hạn HĐTL VN30F2210
20/10/2022	Hạn công bố BCTC Q3/2022
29/10/2022	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 10/2022
30/10/2022	Hạn công bố BCTC Q3/2022 (nếu là BCTC CTM/HN/TH)
01/11/2022	Cơ cấu danh mục HNX30 có hiệu lực
01/11/2022	Công bố PMI (Purchasing Managers Index)
07/11/2022	Các thay đổi chỉ số VN30, VNFINLEAD, VNFIN SELECT, VNDIAMOND có hiệu lực áp dụng
11/11/2022	Công bố cơ cấu danh mục MSCI
14/11/2022	Hạn công bố BCTC Q3/2022 soát xét (không bắt buộc)
17/11/2022	Đáo hạn HĐTL VN30F2211
29/11/2022	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 11/2022
01/12/2022	Công bố PMI (Purchasing Managers Index)
01/12/2022	Ngày hiệu lực cơ cấu danh mục MSCI
02/12/2022	Công bố cơ cấu danh mục FTSE và VNM ETF
15/12/2022	Đáo hạn HĐTL VN30F2212
16/12/2022	Ngày thực hiện cơ cấu Quỹ FTSE và VNM ETF
29/12/2022	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam cả năm 2022

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THỜI GIAN TỚI

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
04/10/2022	Mỹ	Công bố báo cáo "Khảo sát việc làm và luân chuyển lao động (JOLTS)
05/10/2022	Mỹ	Hợp Tổ chức các nước sản xuất dầu lửa (OPEC-JMMC)
05/10/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
06/10/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
07/10/2022	Mỹ	Công bố tỷ lệ thất nghiệp
13/10/2022	Mỹ	Công bố số liệu lạm phát và Biên bản họp FOMC
13/10/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên và dầu thô của EIA
14/10/2022	Trung Quốc	Công bố số liệu lạm phát
14/10/2022	Mỹ	Công bố doanh số bán lẻ
15/10/2022	Mỹ	Báo cáo về chính sách hối đoái và kinh tế vĩ mô của các đối tác thương mại chủ chốt của Mỹ
17/10/2022	Trung Quốc	Công bố số liệu GDP Q3/2022
19/10/2022	Anh	Công bố số liệu lạm phát YoY
19/10/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
20/10/2022	Trung Quốc	Quyết định lãi suất cơ bản
20/10/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
21/10/2022	Nhật	Công bố số liệu lạm phát
26/10/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
27/10/2022	Châu Âu	Quyết định chính sách ECB

Ghi chú gặp doanh nghiệp- Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)

I. CẬP NHẬT KQKD QUÝ 3/2022

Theo chia sẻ từ ban lãnh đạo, KQKD Quý 3 sẽ đạt ở mức tương đương so với 2 quý đầu năm. Một số chỉ tiêu cập nhật tới cuối quý 3:

Tín dụng: 9T2022 tăng 11% tính từ đầu năm, tiền gửi tăng chậm hơn, trước đó ACB đã chủ động tăng phát hành trái phiếu giúp kìm tác động của vấn đề tăng lãi suất lên chi phí huy động nên NIM quý 3 được duy trì ổn định.

- Về tín dụng cho ngành bất động sản: số dư cho vay mua nhà đạt 80-90 nghìn tỷ đồng, trong đó 30% có lãi suất cố định 1-2 năm đầu. ACB chủ yếu cho vay mua căn nhà đầu tiên, hạn chế cho vay mua nhà đầu cơ. Khách hàng phải có lương chuyển khoản tại ACB, lãi suất cho vay mua nhà kỳ đầu 7-8%/năm, hết thời gian ưu đãi lãi suất bằng lãi suất cơ sở +3%, hiện tại lãi suất thả nổi dao động 11-11,5%/năm. Trong năm nay, số dư ròng cho vay mua nhà chỉ tăng nhẹ, ACB chủ yếu tài trợ cho vay thế chấp đối với các sản phẩm thứ cấp đã có sổ đỏ rồi nên mức độ an toàn cao.
- Cho vay khách hàng SMEs: lãi suất cho vay ngắn hạn cuối quý 3 khoảng 7-8%/năm, lãi suất tài trợ dự án trung và dài hạn 9-10%/năm. Đối với cho vay ngắn hạn, kỳ thay đổi lãi suất cho vay 3 tháng/lần, tương đương kỳ thay đổi bình quân của lãi suất huy động. Đối với cho vay trung dài hạn, các khoản vay có thời hạn tối đa khoảng 6 tháng.
- Dư nợ USD: chiếm khoảng 5% trên tổng dư nợ quy mô biến động quanh 400-500 triệu USD, số dư huy động USD lớn hơn cho vay USD. ACB chỉ tài trợ cho vay USD đối với các KH doanh nghiệp có nguồn thu USD từ xuất khẩu, các DN sẽ đổi lấy VND để thanh toán các nhu cầu vốn lưu động và ACB không nhận thấy xu hướng găm giữ USD bất thường.
- Tỷ lệ tài sản đảm bảo (TSĐB): bình quân đạt 55% đối với toàn danh mục, khoản vay mới thì tỷ lệ từ 70-80%, giá trị tài sản đảm bảo thường định giá khoảng 80% so với giá thị trường. Đối với khách hàng mua nhà, dư nợ đang giảm dần tức tỷ lệ TSĐB/ dư nợ đang tăng. Đối với KH doanh nghiệp, hàng năm ACB sẽ thực hiện đánh giá lại giá trị TSĐB để rà soát.
- Nợ xấu và hoàn nhập: Có dấu hiệu nợ xấu tăng ở tất cả phân khúc trong 1-2 tháng qua. Tuy nhiên BLĐ kỳ vọng tỷ lệ nợ xấu dưới 1% đến cuối năm (cuối quý 2: 0,8%). Tổng dư nợ của các KH được cơ cấu đến nay 11.000 tỷ đồng (cuối quý 2: 13.000 tỷ đồng), khách hàng vẫn đang trả nợ tốt. Dự kiến nửa cuối 2022, ACB sẽ hoàn nhập dự phòng thấp hơn nửa đầu 2022 (khoảng 1.000 tỷ đồng).

Huy động: vẫn tăng trưởng khá chậm trong Quý 3/2022, hiện khách hàng cá nhân (KHCH) chiếm 82% số lượng trong tập khách hàng, trong cơ cấu Casa thì KHCH chiếm 50% tỷ trọng. Do đặc thù khác về mô hình kinh doanh so với TCB, MBB, VCB, Casa từ KHCH sẽ thấp hơn.

-> **Hệ số LDR** cuối quý 2 là 82% nhưng vẫn sẽ dưới ngưỡng 85% đến cuối năm, ban lãnh đạo đánh giá dư địa tăng trưởng vẫn còn.

Lãi suất: Lãi suất cho vay và huy động bình quân cuối quý 3 đều tăng 50-70 điểm cơ bản so với quý 2, và dự kiến sẽ còn tăng trong quý 4. NIM dự kiến tiếp tục duy trì sự ổn định trong 2 quý cuối năm.

II. MỘT SỐ THÔNG TIN CHÍNH KHÁC

Cho vay liên ngân hàng: Là nhà cho vay ròng trên thị trường liên ngân hàng, chiếm khoảng 3% thị phần. ACB không có hạn mức giao dịch liên ngân hàng với SCB và có hệ thống xếp hạng tín nhiệm nội bộ (XHTNNB) cũng như hạn mức cho từng Ngân hàng. Gần đây, ACB đánh giá XHTNNB không có thay đổi gì đối với các ngân hàng.

Trái phiếu chính phủ: Lợi suất đang tăng nhưng ACB vẫn duy trì tỷ trọng nắm giữ TPCP duy trì 15% tổng tài sản để đảm bảo dự trữ thanh khoản.

Bancassurance: Khai thác qua đối tác Sunlife từ khách hàng gửi tiền nên nhu cầu với bảo hiểm là thực, ACB là ngân hàng duy nhất thực hiện xác nhận với khách hàng 100% các giao dịch bán bảo hiểm. Hiện DN đang áp dụng mô hình referral, chưa có kế hoạch chuyển sang direct. Hiện doanh số bảo hiểm đang bám sát kế hoạch, quy mô (phí đóng hàng năm) 1 hợp đồng bảo hiểm trung bình 25 triệu đồng cả khách hàng phổ thông (mass) và thu nhập cao (affluent).

Tài trợ thương mại: Tài trợ thương mại (bằng L/C) còn ít vì thủ tục chặt chẽ. Đối với dự thảo về room tín dụng, ACB đánh giá ít có khả năng L/C UPAS được tính vào room tín dụng. L/C hiện có tỷ trọng rất thấp khoảng 0,5% tín dụng của ACB.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Áp lực của việc tăng lãi suất

- Đối với hệ thống: lãi suất huy động trên thị trường đang tăng nhanh gây áp lực chi phí huy động trên toàn hệ thống đối với việc giữ chân khách hàng cũ và thu hút thêm khách hàng mới.
- Đối với ACB: Với đặc thù tập khách hàng chủ yếu là cá nhân, lãi suất huy động tăng gây áp lực lên Casa vào năm sau. Tuy nhiên, DN đánh giá với thói quen thanh toán không dùng tiền mặt thì khách hàng vẫn sẽ duy trì 1 lượng tiền gửi không kỳ hạn ở mức tối thiểu. Trong năm 2023, ACB kỳ vọng giữ NIM ở mức ổn định như năm 2022 bằng cách linh hoạt điều chỉnh lãi suất cho vay hơn là cố gắng tăng Casa. Mặt khác, đối với khách hàng vay, lãi suất tăng có ảnh hưởng khả năng chi trả của khách hàng nhưng stress test của ACB thì tình trạng hiện tại vẫn chưa căng thẳng.

Tiềm năng tăng trưởng

- Mảng tín dụng: Room tín dụng tăng thêm hiện tại chủ yếu phục vụ nhu cầu cho các khách hàng cũ, ACB đánh giá nhu cầu vay mới của nhóm khách hàng SMEs & mortgage vẫn rất lớn trong tình trạng room tín dụng cạn kiệt.
- Mảng bảo hiểm: ACB đánh giá tiềm năng nhu cầu bảo hiểm tại VN còn rất lớn khi số lượng người tham gia bảo hiểm chỉ chiếm khoảng 5-7% dân số. DN sẽ gia tăng tỷ trọng phí banca đặt mục tiêu chiếm 10% tổng doanh thu từ phí.
- Phí L/C: điều kiện mở L/C hiện tại khá chặt nên dự kiến DN sẽ nới thủ tục để tăng thu phí phần này, trong bối cảnh thị phần vẫn còn nhỏ.

Sàn giao dịch	Mã cổ phiếu	Vốn hoá (nghìn tỷ đ)	Giá hiện tại (VND)	Giá mục tiêu (VND)	LN kỳ vọng (%)	Tăng trưởng DT (%)		Tăng trưởng LNST		P/E		P/B
						2021	2022F	2021	2022F	2021	2022F	Hiện tại
HOSE	TCB	89,0	25.300	62.700	147,8%	37,1	20,6	46,4	25,5	5,1	4,0	0,9
HOSE	MBB	78,9	17.400	35.700	105,2%	35,0	26,5	53,7	42,0	6,5	3,8	1,2
HOSE	LHG	1,1	21.350	41.600	94,8%	21,5	10,7	48,5	-14,2	3,6	3,5	0,8
HOSE	HDB	42,3	16.800	32.000	90,5%	21,6	31,3	42,5	37,3	7,2	3,4	1,3
HOSE	NLG	10,0	26.100	47.320	81,3%	134,8	-5,7	28,3	-27,7	7,9	8,5	1,2
HNX	TNG	1,7	16.000	27.600	72,5%	0,0	18,6	0,0	30,0	5,2	7,3	1,1
HOSE	GEG	4,7	14.550	24.700	69,8%	-7,5	53,2	9,4	9,8	16,3	14,1	1,3
HOSE	OCB	17,7	12.900	21.700	68,2%	11,3	-2,0	24,6	-9,9	4,1	4,2	0,8
UPCOM	HND	7,1	14.100	23.300	65,2%	-16,9	21,3	-69,5	81,9	19,0	8,0	1,1
HOSE	VPB	107,4	16.000	26.400	65,0%	13,5	31,6	13,4	69,9	8,4	6,5	1,2
HOSE	PHR	6,2	45.550	73.900	62,2%	19,0	-12,7	-49,8	117,8	16,5	9,1	1,9
HOSE	PC1	6,5	27.700	43.800	58,1%	47,4	-25,2	36,8	-30,9	14,4	11,3	1,3
HOSE	FMC	2,5	38.550	60.500	56,9%	17,8	17,4	18,1	27,4	8,9	7,1	1,4
HOSE	MWG	84,3	57.600	88.600	53,8%	13,3	13,0	25,0	11,2	18,0	11,6	3,8
HOSE	MSH	2,4	31.650	48.200	52,3%	24,5	20,9	90,8	-17,5	5,3	5,9	1,5
HOSE	CTG	107,6	22.400	34.000	51,8%	17,4	15,2	3,0	52,5	8,3	6,4	1,1
HOSE	HPG	113,4	19.500	29.500	51,3%	66,1	1,1	156,6	-40,1	3,1	4,8	1,1
HOSE	PPC	4,9	15.150	22.500	48,5%	-51,0	45,2	-71,5	41,5	10,9	7,9	1,0

KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

Giá khuyến nghị ngày 13/10/2022 (*)	44,500 – 46,000
Giá mục tiêu ngắn hạn 1	50,000
Lợi nhuận kỳ vọng 1 (tại thời điểm khuyến nghị)	8.7% - 12.4%
Giá mục tiêu ngắn hạn 2	53,000
Lợi nhuận kỳ vọng 2 (tại thời điểm khuyến nghị)	15.2% - 19.1%
Giá cắt lỗ	42,700
Giá mục tiêu cơ bản	50,300
(*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị	

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- ❖ Quý 3/2022, chúng tôi dự báo KQKD sẽ không diễn biến quá tích cực dựa trên (1) LNST công ty mẹ chỉ đạt 12,3 tỷ đồng (-80% svck) do giá bán mủ giảm (2) dự kiến công ty sẽ chưa hạch toán thêm tiền đền bù từ dự án VSIP 3 (3) lợi nhuận hoạt động tài chính công ty mẹ giảm 44 tỷ đồng do chưa nhận được cổ tức từ NTC. Tuy nhiên, kỳ vọng KQKD quý 4 sẽ cải thiện nhiều từ tiền đền bù hơn 300 tỷ đồng và kỳ vọng giá mủ có thể phục hồi từ mức thấp nhất tính từ tháng 10/2020.
- ❖ Trong dài hạn, động lực lớn nhất cho PHR vẫn là từ việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất cao su thành khu công nghiệp. Các khu được kỳ vọng sẽ triển khai sớm nhất theo thứ tự: KCN Tân Lập 1 (200 ha), Tân Bình mở rộng (1.000 ha), Lai Hưng (600 ha dự kiến bàn giao cho BCM) và 1 số khu khác.
- ❖ Mặc dù vậy, chúng tôi cũng đánh giá chưa cao về khả năng triển khai nhanh chóng trong ngắn hạn của PHR, do một số vấn đề về quy định pháp lý cũng như kinh nghiệm để triển khai những đại dự án dài hơi. Chúng tôi đưa ra mức định giá hợp lý (đã tính KCN Tân Bình mở rộng, Tân Lập, VSIP 3, NTC3) vào trong kết quả định giá là 73.900 đồng/cp (upside 62% so với giá đóng cửa ngày 12/10/2022).

CỔ PHIẾU HÔM NAY – CTCP Cao su Phước Hòa (HOSE: PHR)

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Ngành	KCN
Vốn hóa (tỷ đồng)	6.199
SLCPĐLH (triệu cp)	135
KLBO 3 tháng (nghìn cp)	719
GTGDBQ 3 tháng (tỷ đồng)	46
SH NĐTNN còn lại (%)	36,9%
BD giá 52 tuần (nghìn đồng)	49.400-87.500

TÀI CHÍNH

	2020A	2021A	2022F
Doanh thu	1.632	1.945	1.851
LNST	1.082	478	1.100
ROA (%)	17,5	7,6	17,7
ROE (%)	36,5	14,8	29,4
EPS (đồng)	7.711	3.375	6.156
Giá trị sổ sách (đồng)	23.620	22.057	26.348
Cổ tức tiền mặt (đồng)	4.500	2.500	2.500
P/E (x) (*)	8,2	21,1	7,4
P/B (x) (*)	2,7	3,2	1,7

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- ❖ Vùng giá 44 là ngưỡng hỗ trợ mạnh của PHR. Lực cung tạm thời hạ nhiệt sau 1 phiên lao dốc kèm khối lượng khớp lệnh đáng chú ý (7/10/2022). Có khả năng PHR sẽ tiếp tục được hỗ trợ và có cơ hội hồi phục ngắn hạn.



KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

Giá khuyến nghị ngày 13/10/2022 (*)	9,700 – 10,300
Giá mục tiêu ngắn hạn 1	11,500
Lợi nhuận kỳ vọng 1 (tại thời điểm khuyến nghị)	11.7% - 18.6%
Giá mục tiêu ngắn hạn 2	12,500
Lợi nhuận kỳ vọng 2 (tại thời điểm khuyến nghị)	21.4% - 28.9%
Giá cắt lỗ	9,300

Giá mục tiêu cơ bản

(*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- ❖ PVP là nhà vận tải dầu thô hàng đầu tại Việt Nam với nhiệm vụ chính là đảm bảo phần dầu thô đầu vào (có xuất xứ trong nước) cho nhà máy lọc dầu Dung Quất. Ngoài ra, công ty còn có thêm doanh thu từ mảng cho thuê kho nổi FSO.
- ❖ Sau khi công bố kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm kém tích cực. PVP ước tính đã hoàn thành vượt mức kế hoạch của mình sau 9 tháng. Nhiều khả năng, công ty đã ghi nhận khoản lợi nhuận thanh lý tàu Athena trong Q3/2022 – ước tính 180 tỷ đồng. Bên cạnh lợi nhuận đột biến trong Q3/2022, hoạt động cốt lõi được kỳ vọng cải thiện tốt hơn nữa khi tàu Apollo nhiều khả năng sẽ được ký hợp đồng mới trong tháng 11/2022 với giá cước tăng 47% - 76% so với mức 17.000 USD/ngày hiện tại. Với tình hình trên, chúng tôi cho rằng công ty có thể vượt xa kế hoạch lợi nhuận 2022 đề ra.
- ❖ Đại hội đồng cổ đông của PVP cũng đã thông qua kế hoạch đầu tư tàu VLGC trong thời gian tới. Dựa trên kế hoạch này, công ty sẽ mở rộng mảng kinh doanh của mình sang vận chuyển LPG thay vì chỉ vận chuyển dầu thô như trước đây. Mảng vận tải LPG được đánh giá là một ngành có nhiều tiềm năng với nhu cầu đang tăng cao ở thời điểm hiện tại.

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Ngành	Logistic
Vốn hóa (tỷ đồng)	980
SLCPĐLH (triệu cp)	94
KLBO 3 tháng (nghìn cp)	130
GTGDBQ 3 tháng (tỷ đồng)	2
SH NĐTNN còn lại (%)	48,6%
BD giá 52 tuần (nghìn đồng)	9.720-20.080

TÀI CHÍNH

	2020A	2021A	TTM
Doanh thu	1.602	1.611	1,272
LNST	151	231	105
ROA (%)	9,3	9,3	4.3
ROE (%)	15,9	15,9	7.2
EPS (đồng)	1.519	2.334	1,067
Giá trị sổ sách (đồng)	14.005	15.372	15,548
Cổ tức tiền mặt (đồng)	1.000	1.000	-
P/E (x) (*)	3,8	4,4	9.7
P/B (x) (*)	0,4	0,7	0.7

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- ❖ Nhịp giảm của PVP đã chậm lại Trendline hỗ trợ 9.7 và có động thái hỗ trợ từ dòng tiền. Hiện tại, tín hiệu hỗ trợ chưa dứt khoát nhưng có thể kỳ vọng PVP sẽ tiếp tục được hỗ trợ quanh 10 và hồi phục trở lại.



Xu hướng ngắn hạn: ■ Tăng ■ Sideway ■ Giảm

Ngày	Mã cổ phiếu	Bình luận kỹ thuật mới
14/10	VNIndex	VN-Index lùi bước trong phiên nhưng được hỗ trợ và tiếp tục hồi phục vào giai đoạn cuối phiên. Thanh khoản giảm, cho thấy dòng tiền vẫn còn khá thận trọng khi chỉ số tăng điểm, tuy nhiên cũng ghi nhận áp lực cung tạm thời thấp. Với tín hiệu hiện tại, có khả năng VN-Index sẽ tiếp tục hồi phục kỹ thuật trong thời gian gần tới để kiểm tra lại cung cầu tại vùng Gap giảm 1.062 – 1.075 điểm.
	FPT	Nhịp giảm chậm lại tại vùng 71 và có thể hồi phục kỹ thuật. Tuy nhiên dòng tiền hỗ trợ vẫn khá thận trọng nên cần lưu ý áp lực từ vùng cản 77.
	GAS	GAS đang dao động thăm dò tại biên 105 - 109. Nhìn chung hiện tại GAS vẫn được hỗ trợ và có khả năng hồi phục ngắn. Tuy nhiên, nhịp hồi phục nếu có có thể chỉ mang tính chất kỹ thuật và cần lưu ý áp lực bán tại vùng cản 111 - 115.
	TDC	Dao động tạo biên thăm dò 16.5 - 20. Có thể TDC sẽ được hỗ trợ tại vùng quanh 16.5 và hồi phục, tuy nhiên diễn biến chung vẫn tiềm ẩn rủi ro suy yếu và cần lưu ý vùng cản quanh 18.5 trong nhịp hồi phục nếu có.
	VTP	VTP vẫn trong diễn biến điều chỉnh và đã lùi về gần vùng hỗ trợ quan trọng 45 - 47. Dự kiến dòng tiền hỗ trợ sẽ cải thiện đáng kể tại vùng hỗ trợ này và giúp VTP hồi phục ngắn hạn.

Ngày MUA	Mã	Giá Hiện tại	Giá KN MUA	Mục tiêu Ngắn hạn 1	Mục tiêu Ngắn hạn 2	Cắt lỗ	Giá đóng vị thế	Lời/ Lỗ	Trạng thái	Biến động VN-Index (*)
13/10	PHR	45.55	45.00	50.00	53.00	42.70		1.2%		1.6%
07/10	BID	32.45	29.00	33.00	35.00	27.40		11.9%		-2.2%
28/09	HPG	19.50	22.00	24.50	26.00	20.80	20.80	-5.5%	Cắt lỗ 03/10	-6.9%
28/09	VNM	73.80	71.50	79.00	82.50	69.30	69.30	-3.1%	Cắt lỗ 07/10	-11.2%
23/09	REE	75.90	84.00	93.00	99.50	79.90	79.50	-5.4%	Cắt lỗ 27/09	-4.0%
23/09	QNS	42.30	46.00	47.50	51.00	43.80	43.80	-4.8%	Cắt lỗ 03/10	-10.6%
14/09	VIC	60.40	62.50	69.00	76.00	61.30	61.30	-1.9%	Cắt lỗ 27/09	-6.6%
17/08	PTB	51.90	64.00	72.00		61.90	65.40	2.2%	Đóng 06/09	0.2%
16/08	VCS	55.00	80.00	87.80		74.80	74.80	-6.5%	Cắt lỗ 06/09	0.3%
11/08	FRT	72.90	77.50	95.00		71.90	89.00	14.8%	Đóng 30/08	1.6%
10/08	BMI	21.65	29.65	33.40		28.40	28.40	-4.2%	Cắt lỗ 29/09	-10.5%
10/08	PPC	15.15	17.70	19.30		16.40	16.40	-7.3%	Cắt lỗ 30/09	-10.1%
09/08	VPB	16.00	30.10	33.50		28.40	28.40	-5.6%	Cắt lỗ 26/09	-6.6%
04/08	NLG	26.10	41.00	46.00		38.30	43.05	5.0%	Đóng 30/08	2.4%
04/08	DDV	14.20	19.10	22.80		19.30	19.30	1.0%	Đóng 07/09	-0.5%
04/08	PVP	10.60	12.20	14.80		11.30	13.70	12.3%	Đóng 30/08	2.4%
03/08	VNM	73.80	72.80	82.50		70.30	70.30	-3.4%	Cắt lỗ 06/10	-13.5%
02/08	MWG	57.60	61.50	69.80		57.80	69.80	13.5%	Đóng 26/08	4.2%
Hiệu quả Trung bình								0.8%		-3.9%

(*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

1. Sản phẩm Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn kèm gói thanh khoản:

Thời hạn (Tháng)	Suất sinh lợi (%/Năm)	
	Gói cố định	Gói linh hoạt
Không kỳ hạn	0.10%	0.10%
1	6.00%	6.00%
2	6.70%	6.40%
3	7.20%	6.80%
4	7.50%	7.10%
5	7.80%	7.40%
6	8.10%	7.70%
7	8.20%	7.80%
8	8.30%	7.90%
9	8.40%	8.00%
10	8.50%	8.10%
11	8.60%	8.20%
12	8.70%	8.30%

Ghi chú:

• **Gói cố định:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào một ngày xác định.

• **Gói linh hoạt:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào bất kỳ ngày nào theo nhu cầu của Khách hàng.

(*) Trái phiếu được đảm bảo bằng BĐS với tỷ lệ đảm bảo hơn 160% do VCB quản lý.

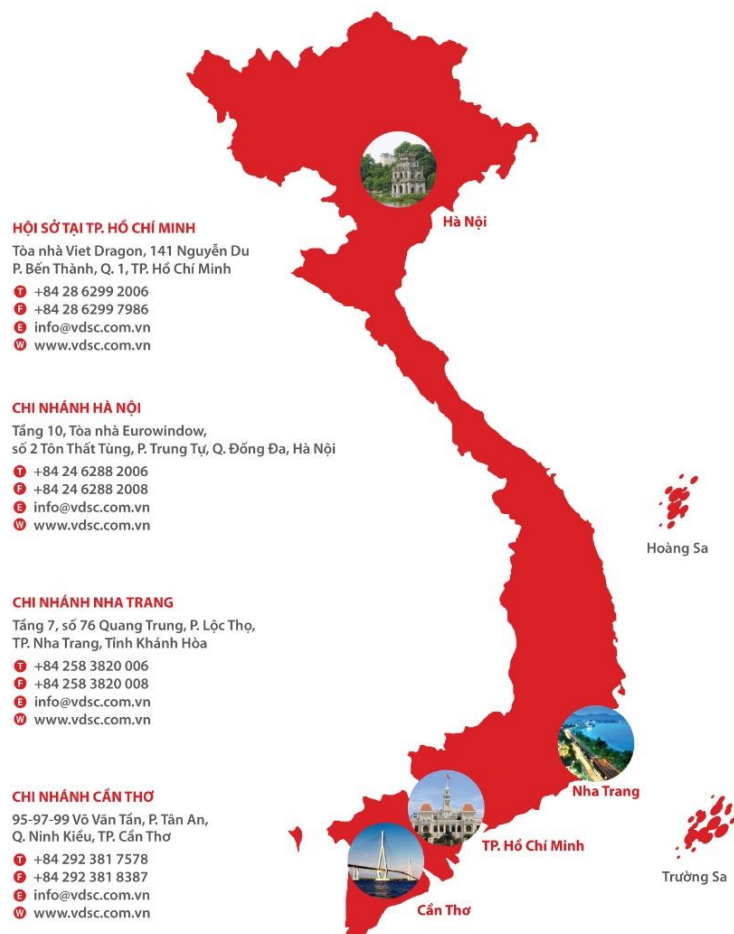
(**) Suất sinh lợi ở bảng trên là suất sinh lợi thực nhận của nhà đầu tư.

2. Sản phẩm Gói Mua nắm giữ 1 năm đối với Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn với Suất sinh lời là 9.2%/năm.

3. Sản phẩm Mua nắm giữ đáo hạn đối với Trái phiếu CTCP Hưng Thịnh Incons (HTN):

Đáo hạn ngày 31/12/2022	
Thời gian mua	Lãi suất
Từ 16/09/22-15/10/22	8.00%
Từ 16/10/22-15/11/22	7.75%
Từ 16/11/22-31/12/22	7.50%

Quý Khách hàng vui lòng liên hệ Nhân viên quản lý tài khoản và các kênh sau để được tư vấn trực tiếp hoặc để lại thông tin Rong Việt sẽ liên lạc trong thời gian sớm nhất.



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**

PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hà Xuân Vũ

Trưởng phòng

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

Nguyễn Minh Hiếu

Chuyên viên

hieu.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1295)

Nguyễn Huy Phương

Phó phòng

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

Đinh Văn Hiến

Chuyên viên

hien.dv@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

Nguyễn Đại Hiệp

Chuyên viên cao cấp

hiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

Phạm Thu Hà Phương

Chuyên viên

phuong1.pth@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1372)